

Số: 3604/KH-BV

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh 7/2025.

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4183/QĐ-BV, 4190/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV 4196/QĐ-BV, 4198/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện xây dựng kế hoạch đào tạo hướng dẫn thực hành như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Bệnh viện TWQĐ 108 phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP).

II. ĐỐI TƯỢNG

- Bác sĩ y khoa: 05

- Y sĩ: 01

- Điều dưỡng đại học: 02

- Kỹ thuật xét nghiệm y học: 01

- Khúc xạ nhãn khoa: 01

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Hình thức đào tạo thực hành

Hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Nội dung đào tạo thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y dựa trên phạm vi hành nghề của người hành nghề tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT, ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành

1.1. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:

- Viện Tim mạch: 03 tháng.
- Viện Điều trị các bệnh ống tiêu hoá: 03 tháng.
- Viện Chấn thương chỉnh hình tổng hợp: 03 tháng.

1.2. Chức danh y sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng:

- Khoa Nội Tim mạch: 1,5 tháng.
- Khoa Điều trị các bệnh ống tiêu hoá: 1,5 tháng.
- Khoa Chấn thương chỉnh hình tổng hợp: 1,5 tháng.
- Khoa Phẫu thuật ống tiêu hoá: 1,5 tháng.

1.3. Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và khoa Cấp cứu.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng:

- Viện Tim mạch: 2,5 tháng.
- Viện Phẫu thuật tiêu hoá: 2,5 tháng.

1.4. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại khoa Cấp cứu.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Trung tâm Xét nghiệm.

1.5. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại khoa Cấp cứu.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Mắt.

Lưu ý:

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học của của Bệnh viện). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo khoản 2 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

2. Người hướng dẫn thực hành

(có Phụ lục kèm theo)

3. Địa điểm thực hành

Tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện TWQĐ 108.

V. KINH PHÍ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Kinh phí đào tạo do người học đóng theo quy định của Bệnh viện.

- Đối tượng Dân y đóng học phí theo quy định của Bệnh viện TWQĐ 108.

- Đối tượng Quân y miễn học phí theo Thông tư 21/2025/TT-BQP ngày 14/4/2025

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và Chỉ đạo tuyến

- Tiếp nhận hồ sơ thực hành và quản lý hồ sơ theo quy định.

- Soạn thảo Hợp đồng thực hành theo đúng Mẫu 12 phụ lục II Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Biên soạn Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng Mẫu 06 Phụ lục V Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Gửi danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh về Cục Quân y theo quy định.

- Trình Giám đốc cấp giấy xác nhận cho người thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Phối hợp với các đơn vị theo dõi, quản lý học viên trong quá trình thực hành tại Bệnh viện.

2. Các Khoa Lâm sàng, Cận lâm sàng

- Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.

- Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.

- Phân công cán bộ, nhân viên hướng dẫn thực hành theo tiêu chuẩn (Trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành; có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng được hướng dẫn thực hành; thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên).

- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người học thực hành khi được phân công.
- Chịu trách nhiệm chuyên môn trong thời gian hướng dẫn thực hành cho đối tượng đang học thực hành.
- Nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định (Mẫu tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT) ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó.

4. Khoa Y học thực nghiệm

Phối hợp với Trung tâm hồi sức tích cực đảm bảo mô hình thực hành và vật tư tiêu hao cho khoá đào tạo tại Trung tâm Mô phỏng và quyết toán trực tiếp với khoa Trang bị, Dược.

5. Phòng Tài chính

Thu học phí theo quy định và đảm bảo kinh phí theo phê duyệt.

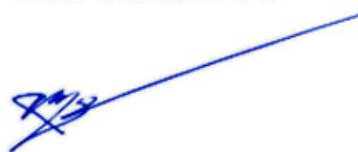
Quá trình thực hiện có vướng mắc, liên hệ Phòng Huấn luyện đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị và cá nhân được phân công nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị trong toàn Bệnh viện;
- Lưu: VT, TTHL,ĐT&CĐT.Th120b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1
LỊCH THỰC HÀNH; ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ
(Kèm theo kế hoạch số: 3604 ngày 06/6/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành (ngày)				
		Từ 9/6 – 09/9/2025	Từ 10/9 - 10/12/2025	Từ 11/12 – 11/03/2026	Từ 12/03 – 12/6/2026	Người HD thực hành
1	Tạ Hữu Diễn	Trung tâm hồi sức tích cực	Viện A2	Viện A3	Viện B1	- Nguyễn Hồng Tốt - Mạc Thanh Tùng - Trần Thị Ánh Tuyết - Lê Hoài Nam
2	Nguyễn Hữu Trọng		Viện A3	Viện B1	Viện A2	- Nguyễn Thị Thu - Trần Thị Ánh Tuyết - Lê Hoài Nam - Mạc Thanh Tùng
3	Triệu Phương Anh		Viện B1	Viện A2	Viện A3	- Nguyễn Hồng Tốt - Lê Hoài Nam - Mạc Thanh Tùng - Trần Thị Ánh Tuyết
4	Trần Thị Hồng Nhung		Viện A2	Viện A3	Viện B1	- Nguyễn Thị Thu - Mạc Thanh Tùng - Trần Thị Ánh Tuyết - Lê Hoài Nam
5	Phạm Duy Sĩ		Viện B1	Viện A2	Viện A3	- Nguyễn Hồng Tốt - Lê Hoài Nam - Mạc Thanh Tùng - Trần Thị Ánh Tuyết

PHỤ LỤC 2
LỊCH THỰC HÀNH; ĐỐI TƯỢNG: Y SĨ
(Kèm theo kế hoạch số: 3604 ngày 06/6/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành (ngày)					Người HD thực hành
		Từ 9/6 - 9/9/2025	Từ 10/9 – 24/10/2025	Từ 25/10 – 7/12/2025	Từ 8/12/2025 – 22/01/2026	Từ 23/01/2026 - 08/3/2026	
1	Trần Đình Sang	Trung tâm hồi sức tích cực	Khoa A2A	Khoa A3A	Khoa B1-A	Khoa B3A	- Đặng Đình Ngọc - Đỗ Thị Hiến - Lê Thị Thuận - Tạ Đức Chung - Nguyễn Thị Hằng

PHỤ LỤC 3
LỊCH THỰC HÀNH; ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y
(Kèm theo kế hoạch số: 3604 ngày 06/6/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành				
		Từ 01/7 - 01/8/2025	Từ 02/8/2025 – 01/12/2025	Từ 02/8/2025 – 16/10/2025	Từ 17/10/2025 – 01/12/2025	Người HD thực hành
1	Hồ Thị Thùy Linh	Khoa C1-3	TTXN			- Nguyễn Xuân Trường - Nguyễn Thúy Nga
2	Lại Văn Hiếu	Khoa C1-3	B7			- Nguyễn Ngọc Anh - Đặng Thị Thu Thảo
3	Phạm Mai Hồng	Khoa C1-3		Viện A2	Viện B3	- Nguyễn Xuân Trường - Đỗ Thị Hiền - Nguyễn Thị Hiền
4	Nguyễn Trâm Anh	Khoa C1-3		Viện A2	Viện B3	- Nguyễn Ngọc Anh - Đỗ Thị Hiền - Nguyễn Thị Hiền

Số: 3605/QĐ-BV

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn
thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4183/QĐ-BV, 4190/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV 4196/QĐ-BV, 4198/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đơn đề nghị của các học viên có nhu cầu đăng ký đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tiếp nhận học viên thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện TWQĐ 108 theo Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đủ điều kiện theo Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP (Phụ lục kèm theo) chịu trách nhiệm chính để hướng dẫn thực hành cho các học viên trong thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông/bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- TTHSTC, TTXN;
- Viện TM, Viện CTCH, Viện PTHH;
- Khoa C1-3, B7;
- Lưu: VT, TTHL,ĐT&CĐT. Th26b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC
DANH SÁCH HỌC VIÊN, NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH 7/2025
(Kèm theo Quyết định số: 3605 ngày 06/6/2025)

TT	Người thực hành	Trình độ	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Tạ Hữu Diễn	Bác sĩ	12/3/1999	Y khoa	TTHSTC	Từ 9/6/2025 - 09/9/2025	Nguyễn Hồng Tốt	QY020229
					Viện A2	Từ 10/9/2025 - 10/12/2025	Mạc Thanh Tùng	0008453/HD
					Viện A3	Từ 11/12/2025 - 11/03/2026	Trần Thị Ánh Tuyết	020581
					Viện B1	Từ 12/3/2025 - 12/6/2026	Lê Hoài Nam	020621
2	Nguyễn Hữu Trọng	Bác sĩ	14/9/1998	Y khoa	TTHSTC	Từ 09/6/2025 - 09/9/2025	Nguyễn Thị Thu	QY020037
					Viện A3	Từ 10/9/2025 - 10/12/2025	Trần Thị Ánh Tuyết	020581
					Viện B1	Từ 11/12/2025 - 11/03/2026	Lê Hoài Nam	020621
					Viện A2	Từ 12/3/2025 - 12/6/2026	Mạc Thanh Tùng	0008453/HD
3	Triệu Phương Anh	Bác sĩ	22/5/2000	Y khoa	TTHSTC	Từ 09/6/2025 - 09/9/2025	Nguyễn Hồng Tốt	QY020229
					Viện B1	Từ 10/9/2025 - 10/12/2025	Lê Hoài Nam	020621
					Viện A2	Từ 11/12/2025 - 11/03/2026	Mạc Thanh Tùng	0008453/HD
					Viện A3	Từ 12/3/2025 - 12/6/2026	Trần Thị Ánh Tuyết	020581
4	Trần Thị Hồng Nhung	Bác sĩ	16/10/2000	Y khoa	TTHSTC	Từ 09/6/2025 - 09/9/2025	Nguyễn Thị Thu	QY020037
					Viện A2	Từ 10/9/2025 - 10/12/2025	Mạc Thanh Tùng	0008453/HD
					Viện A3	Từ 11/12/2025 - 11/03/2026	Trần Thị Ánh Tuyết	020581
					Viện B1	Từ 12/3/2025 - 12/6/2026	Lê Hoài Nam	020621

TT	Người thực hành	Trình độ	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
5	Phạm Duy Sĩ	Bác sĩ	27/8/2000	Y khoa	TTHSTC	Từ 01/7/2025 - 01/10/2025	Nguyễn Thị Thu	QY020037
					Viện A3	Từ 02/10/2025 - 02/01/2026	Trần Thị Ánh Tuyết	020581
					Viện B1	Từ 03/01/2026 - 03/4/2026	Lê Hoài Nam	020621
					Viện A2	Từ 04/4/2025 - 04/7/2026	Mạc Thanh Tùng	0008453/HD
6	Trần Đình Sang	Y sỹ	11/9/1991	Y sỹ	TTHSTC	Từ 09/6/2025 - 09/9/2025	Đặng Đình Ngọc	21292
					Khoa A2A	Từ 10/9/2025 - 24/10/2025	Đỗ Thị Hiến	020384
					Khoa A3A	Từ 25/10/2025 - 7/12/2025	Lê Thị Thuận	020160
					Khoa B1-A	Từ 08/12/2025 - 22/01/2026	Tạ Đức Chung	020318
					Khoa B3A	Từ 23/01/2026 - 08/3/2026	Nguyễn Thị Hằng	020339
7	Hồ Thị Thuỳ Linh	KTVXN	23/12/1996	Xét nghiệm Y học	Khoa C1-3	Từ 01/7/2025 - 01/8/2025	Nguyễn Xuân Trường	020822
					TTXN	Từ 02/8/2025 - 01/12/2025	Nguyễn Thúy Nga	021076
8	Lại Văn Hiếu	KTV	16/10/1998	Khúc xạ Nhân khoa	Khoa C1-3	Từ 01/7/2025 - 01/8/2025	Nguyễn Ngọc Anh	020299
					B7	Từ 02/8/2025 - 01/12/2025	Đặng Thị Thu Thành	QY020599
9	Phạm Mai Hồng	Điều dưỡng	14/9/2002	CN ĐD	Khoa C1-3	Từ 01/7/2025 - 01/8/2025	Nguyễn Xuân Trường	020822
					Viện A2	Từ 02/8/2025 - 16/10/2025	Đỗ Thị Hiến	020384
					Viện B3	Từ 17/10/2025 - 01/12/2025	Nguyễn Thị Hiến	020187
10	Nguyễn Trâm Anh	Điều dưỡng	12/10/200	CĐ ĐD	Khoa C1-3	Từ 01/7/2025 - 01/8/2025	Nguyễn Ngọc Anh	020299
					Viện A2	Từ 02/8/2025 - 16/10/2025	Đỗ Thị Hiến	020384
					Viện B3	Từ 17/10/2025 - 01/12/2025	Nguyễn Thị Hiến	020187